

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG PẮC
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 06/2021/HNGĐ-ST

Ngày 29-3-2021

“Về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Dương Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trịnh Thị Oanh, nghề nghiệp: Nguyên là giáo viên.

2. Bà Mỏ Măng, nghề nghiệp: Nguyên là cán bộ Hội liên hiệp phụ nữ xã Ea Hiu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hải Lý - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Nguyên - chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 30/2021/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 01 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 10/3/2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phan Thị Hồng T, sinh năm 1983 - Có mặt

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 16, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Hiện ở tại: Thôn Đ, xã Krông B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

- Bị đơn: Anh Đinh Văn B, sinh năm 1977 - Có mặt

Nơi cư trú: Thôn 16, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Phan Thị Hồng T trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi với anh Đinh Văn B kết hôn trên cơ sở tình yêu tự nguyện, tìm hiểu, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán tại địa phương và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 15/01/2014, theo giấy chứng nhận kết hôn số 17.

Quá trình chung sống vợ chồng tôi có hạnh phúc đến thời gian gần đây thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không hợp tính tình, không có tiếng nói chung nên xảy ra cãi vã, xô xát. Anh B độc đoán, gia trưởng và thường xuyên uống rượu,

đánh đập tôi. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng và không thể hòa giải nên vợ chồng đã ly thân từ tháng 11/2020 đến nay và tôi chuyển về sinh sống cùng bố mẹ tại thôn Đ, xã Krông B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Xét hôn nhân giữa tôi với anh Đinh Văn B không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên tôi đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Đinh Văn B.

- *Về con chung*: Giữa tôi với anh Đinh Văn B có 02 con chung là cháu Đinh Minh Đ, sinh ngày 23-12-2013 và cháu Đinh Gia H, sinh ngày 26-12-2015. Hiện nay, cháu Đ đang ở với anh B tại thôn 16, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, còn cháu H đang ở cùng tôi tại thôn Đ, xã Krông B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Nay ly hôn thì tôi có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đinh Gia H, sinh ngày 26-12-2015 cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi và giao cháu Đinh Minh Đ, sinh ngày 23-12-2013 cho anh Đinh Văn B trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Đ đủ 18 tuổi.

Bản thân tôi làm việc ở xưởng gỗ tư nhân do ông Bùi Quốc T làm chủ có địa chỉ tại Km 47, thôn 3, xã E, huyện K. Mức lương hàng tháng của tôi là 5.400.000đồng (Năm triệu bốn trăm nghìn đồng) nhưng do tôi làm tư nên tôi không có bằng lương để cung cấp cho Tòa án. Bản thân tôi có công việc, thu nhập ổn định nên đủ điều kiện để nuôi con; về chỗ ở thì tôi ở nhà bố mẹ của tôi có địa chỉ ở tại thôn Đ, xã Krông B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

- *Về cấp dưỡng tiền nuôi con chung*: Do mỗi người nuôi 01 con chung nên tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung*: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra tôi không có ý kiến gì thêm.

* *Tại bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh Đinh Văn B trình bày*:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Tôi nhất trí với ý kiến mà chị Phan Thị Hồng T nêu trên. Cụ thể: Tôi với chị Phan Thị Hồng T kết hôn trên cơ sở tình yêu tự nguyện, tìm hiểu, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán tại địa phương và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 15/01/2014, theo giấy chứng nhận kết hôn 17. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được một thời gian. Thời gian gần đây thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không hợp tính tình, không có tiếng nói chung, không tin tưởng lẫn nhau nên xảy ra cãi vã. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng và không thể hòa giải nên vợ chồng tôi đã ly thân từ tháng 11/2020 đến nay. Hiện nay chị T đã về nhà bố mẹ đẻ của chị ở tại Thôn Đ, xã Krông B, huyện K để ở.

Nay chị Phan Thị Hồng T đề nghị Tòa án giải quyết cho chị Phan Thị Hồng T với tôi là Đinh Văn B được ly hôn thì tôi đồng ý. Đề nghị Tòa án giải quyết cho chúng tôi được ly hôn.

- *Về con chung*: Tôi nhất trí như lời trình bày của chị Phan Thị Hồng T là: Giữa tôi với chị T có 02 con chung là cháu Đinh Minh Đ, sinh ngày 23-12-2013 và cháu Đinh Gia H, sinh ngày 26-12-2015. Nay vợ chồng ly hôn thì tôi có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là cháu Đinh Minh Đ, sinh ngày 23-12-2013 và cháu Đinh Gia H, sinh ngày 26-12-2015 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Về khả năng nuôi con chung thì tôi làm nông sản

xuất tại gia nên đủ điều kiện nuôi con; về chỗ ở thì tôi ở nhà của bố mẹ để lại (hiện bố mẹ đều đã chết).

- *Về cấp dưỡng tiền nuôi con chung*: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung*: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra tôi không có ý kiến gì thêm.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án cho nguyên đơn, bị đơn, công khai chứng cứ, hòa giải về quan hệ hôn nhân, về con chung. Về quan hệ hôn nhân chị Phan Thị Hồng T và anh Đinh Văn B thống nhất là ly hôn. Tuy nhiên, về con chung chị T, anh B không thống nhất, không thỏa thuận được với nhau. Vì vậy, căn cứ vào Điều 203, Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, chị Phan Thị Hồng T, anh Đinh Văn B thống nhất thuận tình ly hôn. Riêng về con chung thì chị T và anh B không thống nhất được việc nuôi con chung nên anh chị đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk tại phiên tòa:

- *Về tố tụng*: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và của HĐXX, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Trong quá trình giải quyết vụ án, những người tham gia tố tụng đã tuân thủ đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 71, 72 và 234 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

- *Về nội dung vụ án*: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phan Thị Hồng T với anh Đinh Văn B.

- Về nuôi con chung:

+ Giao con chung là cháu Đinh Gia H, sinh ngày 26-12-2015 cho chị Phan Thị Hồng T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho đến khi cháu H tròn 18 tuổi.

+ Giao con chung là cháu Đinh Minh Đ, sinh ngày 23-12-2013 cho anh Đinh Văn B trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho đến khi cháu Đ tròn 18 tuổi.

Chị Phan Thị Hồng T, anh Đinh Văn B được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Tuy nhiên, chị T, anh B không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền thay đổi việc nuôi con chung và cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do mỗi người nuôi 01 con chung nên chị Phan Thị Hồng T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên không đề cập để giải quyết.

- Về tài sản chung, về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập để giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định về nội dung vụ án như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền: Nguyên đơn chị Phan Thị Hồng T khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đinh Văn B. Anh Đinh Văn B có hộ khẩu thường trú tại xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

- Về quan hệ tranh chấp: Căn cứ đơn khởi kiện của chị Phan Thị Hồng T, Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk xác định quan hệ pháp luật đang tranh chấp là “*Ly hôn, tranh chấp về con chung*” được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung khởi kiện: Chị Phan Thị Hồng T làm đơn xin được ly hôn với anh Đinh Văn B. Hội đồng xét xử thấy:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Qua việc thu thập chứng cứ tại chính quyền địa phương xã E cùng các tài liệu, chứng cứ do các đương sự cung cấp có trong hồ sơ thể hiện: Chị Phan Thị Hồng T với anh Đinh Văn B kết hôn trên cơ sở tình yêu tự nguyện, tìm hiểu, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán tại địa phương và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 15/01/2014, theo giấy chứng nhận kết hôn số 17. Vì vậy, xác định hôn nhân giữa chị T và anh B là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống thì anh chị hạnh phúc với nhau được một thời gian. Tuy nhiên thời gian gần đây thì thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không hợp tính tình, không có tiếng nói chung, không tin tưởng lẫn nhau nên xảy ra cãi vã và vợ chồng đã ly thân từ tháng 11/2020 đến nay. Hiện nay chị T đã về nhà bố mẹ đẻ của chị ở tại Thôn Đ, xã Krông B, huyện K để ở. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị T và anh B đều có nguyện vọng xin được thuận tình ly hôn. Như vậy, Hội đồng xét xử thấy việc chị T và anh B thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện và không trái với quy định của pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần áp dụng Điều 55 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 công nhận việc chị T và anh B thuận tình ly hôn là phù hợp.

- *Về con chung:* Quá trình chung sống, giữa chị Phan Thị Hồng T với anh Đinh Văn B có 02 con chung là cháu Đinh Minh Đ, sinh ngày 23-12-2013 và cháu Đinh Gia H, sinh ngày 26-12-2015. Hiện các cháu còn nhỏ, cháu Đ đang ở cùng với anh B tại thôn 16, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk còn cháu H đang ở cùng với chị T tại thôn Đ, xã Krông B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014:

“2. *Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, quyền và nghĩa vụ của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao*

con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con.

Qua xem xét lời khai của cháu Đinh Minh Đ, sinh ngày 23-12-2013 thì thấy cháu Đ có nguyện vọng được ở với bố là anh Đinh Văn B và thực tế hiện nay cháu đang ở cùng với anh B; Đối với cháu Đinh Gia H, sinh ngày 26-12-2015 hiện nay cháu chưa đủ 7 tuổi, làm việc tại Tòa án và tại phiên tòa hôm nay chị T và anh B đều thừa nhận cháu H đang ở cùng với chị T ở tại địa chỉ Thôn Đ, xã Krông B, huyện K. Quá trình làm việc cũng như tại phiên tòa, chị Phan Thị Hồng T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đinh Gia H, sinh ngày 26-12-2015 cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi. Còn giao cháu Đinh Minh Đ, sinh ngày 23-12-2013 cho anh Đinh Văn B trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho đến khi cháu Đ tròn 18 tuổi. Riêng anh Đinh Văn B có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng 02 cháu Đ và H. Tuy nhiên, qua xem xét về khả năng nuôi con chung của chị T và anh B khi ly hôn thì thấy chị T và anh B ai cũng đều có khả năng tài chính để chăm lo, chăm sóc giáo dục cho con chung, và cả hai đều có chỗ ở ổn định. Mặt khác, cháu Đinh Gia H là con gái nên để đảm bảo sự phát triển về tâm sinh lý của cháu thì cần giao cháu cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi của con chung chưa thành niên, căn cứ vào Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử thấy: giao con chung cháu Đinh Minh Đ, sinh ngày 23-12-2013 cho anh Đinh Văn B trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng khi ly hôn là phù hợp; giao con chung cháu Đinh Gia H, sinh ngày 26-12-2015 cho chị Phan Thị Hồng T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng khi ly hôn là phù hợp.

Chị Phan Thị Hồng T, anh Đinh Văn B được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Tuy nhiên, chị T, anh B không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền thay đổi việc nuôi con chung và cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do mỗi người nuôi 01 con chung nên chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đề cập để xem xét giải quyết.

- *Về tài sản chung, về nợ chung:* Chị Phan Thị Hồng T và anh Đinh Văn B không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đề cập để xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Phan Thị Hồng T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Xét quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc tại phiên tòa là phù hợp với chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đúng pháp luật nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 203, Điều 220, Điều 271 và Điều 273 của Bộ Luật tổ tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ Điều 19, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTQH14 ngày 30/12/2016 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phan Thị Hồng T với anh Đinh Văn B.

2. Về nuôi con chung:

+ Giao con chung là cháu Đinh Gia H, sinh ngày 26-12-2015 cho chị Phan Thị Hồng T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho đến khi cháu H tròn 18 tuổi.

+ Giao con chung là cháu Đinh Minh Đ, sinh ngày 23-12-2013 cho anh Đinh Văn B trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho đến khi cháu Đ tròn 18 tuổi.

Chị Phan Thị Hồng T, anh Đinh Văn B được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Tuy nhiên, chị T, anh B không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền thay đổi việc nuôi con chung và cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tòa án không xem xét, không giải quyết.

4. Về tài sản chung và về nợ chung: Tòa án không xem xét, không giải quyết.

5. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Phan Thị Hồng T phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà chị Phan Thị Hồng T đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk theo biên lai thu số AA/2019/0017783 ngày 19 tháng 01 năm 2021.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Pắc;
- Chi cục THADS huyện Krông Pắc;
- UBND xã E;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, V.P.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Thị Dương Thanh